TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:96/2026/HS-ST
Ngày: 22-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hồng Quyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông **Tạ Công Minh**.

Ông **Đỗ Thanh Hiền**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Võ Trương Tấn Thành**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Lê Minh T** (tên gọi khác: B) - sinh ngày 27 tháng 3 năm 1988, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; CCCD số: 082088015239, cấp ngày 14/9/2024, nơi cấp: Bộ C; Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Cha tên Bùi Dương N, sinh năm 1958 (đã chết); Mẹ tên Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1956; Bị cáo có 03 người anh và 01 người em (lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1997); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01. Ngày 28/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo Bản án số 37/2022/HS-ST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2024, chưa xóa án tích), tiền sự: 01. Ngày 03/7/2019, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số 26/QĐ-XPHC) với số tiền 6.000.000 đồng về hành vi "Xâm phạm đến sức khỏe của người khác" và "Hủy hoại tài sản của người khác" (chưa chấp hành); Về nhân thân: - Ngày 28/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo Bản án số 11/2006/HSST.

- Ngày 24/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 02/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 12/12/2018.

- Ngày 23/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo Bản án số 106/2019/HS-ST.

- Bị cáo Bùi Lê Minh T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 28/01/2026 tại Phân trại tạm giam M thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đ cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Lê Minh T là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp, thời hạn quản lý từ ngày 23/10/2025 đến ngày 23/10/2026. Do muốn sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ ngày 17/01/2026 T đi bộ đến khu vực Trung tâm Văn hóa xã C thuộc ấp R, xã C, tỉnh Đồng Tháp gặp một người tên B (không rõ nhân thân) mua 100.000 đồng ma túy đem về nhà, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T lấy ma túy vừa mua ra sử dụng một mình tại nhà tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Lúc 06 giờ 50 phút ngày 18/01/2026, Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp mời T về trụ sở để test nhanh ma túy, kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine nên tiến hành thu mẫu nước tiểu của T để phục vụ công tác giám định.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi niêm phong mã số NS2 24037315 được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Lê Nguyễn Duy N1 và Bùi Lê Minh T trên túi niêm phong. Bên trong có: 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp màu trắng được đậy kín, chứa mẫu nước tiểu (khoảng 80ml) của Bùi Lê Minh T.

Tại Kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 24/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: "Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Bùi Lê Minh T, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số: NS2 24037315 có các chữ ký ghi họ tên: Lê Nguyễn Duy N1 và Bùi Lê Minh T."

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bùi Lê Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bùi Lê Minh T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Theo Cáo trạng số 17/CT-VKSCT ngày 09 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Bùi Lê Minh T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Lê Minh T (tên gọi khác: B) phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Bùi Lê Minh T (tên gọi khác: Bé) từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/01/2026.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp truy tố bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy mình có lỗi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định của Phòng K, Công an tỉnh Đ; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bùi Lê Minh T là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 17/01/2026 tại ấp T, Xã T, Tỉnh Đồng Tháp, Bùi Lê Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, chất ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến tinh thần, tâm trí của con người làm cho người sử dụng không làm chủ được hành vi của mình, chất ma túy

không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo mà còn có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Nhà nước bằng nhiều biện pháp thông tin rộng rãi cho mọi người dân nhận thức được tác hại nguy hiểm của chất ma túy. Bị cáo biết tác hại của chất ma túy, nhưng vẫn cố ý tìm mua chất ma túy về để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xem thường pháp luật của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận và thừa nhận hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết theo quy định tại s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) túi niêm phong mã số NS2 24037315 được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Lê Nguyễn Duy N1 và Bùi Lê Minh T trên túi niêm phong. Bên trong có: 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp màu trắng được đậy kín, chứa mẫu nước tiểu (khoảng 80ml) của Bùi Lê Minh T đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

[5] Đối với đối tượng bán ma tuý cho bị cáo do không xác định được nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Lê Minh T (tên gọi khác: B) phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý"*

1. Về hình phạt:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điêm h khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Lê Minh T** (tên gọi khác: Bé): **02 (Hai) năm 06 (S) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 28/01/2026.

2. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Bùi Lê Minh T** (tên gọi khác: B) phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-ĐT;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh ĐT, UBND xã (khi án có HLPL);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hồng Quyên